TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC TH** **TỈNH HÒA B** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- **

Bản án số: 22/2024/DSST-HNGĐ.
Ngày: 30 tháng 9 năm 2024
"V/v Kiện xin Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC TH – TỈNH HÒA B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hải Dương.

* Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Hữu Sinh; Ông Bùi Hữu Thành.

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B tham gia phiên toà: Bà: Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 "về việc kiện xin Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 08 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 11/2024/QĐHPT-ST ngày 16 tháng 09 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị: **Bùi Thị H** - sinh năm 1983 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: **A**nh **Đinh Văn L** - sinh năm 1974 (Vắng mặt không có lý do).

Cùng trú tại: thôn Thắng L, xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

3. Người làm chứng:

- Anh Đinh Văn H, sinh năm 1978 - (Vắng mặt).

- Bà Chu Thị Kh, sinh năm 1935 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: thôn Cây R, xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

- Ông Lê Đình D, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Trưởng thôn Thắng L, xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 07 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị H, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Bùi Thị H kết hôn với anh Đinh Văn L, kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 03/07/2013 tại UBND xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng anh chị hạnh phúc được khoảng 6 năm, đến năm

2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp. Nên dẫn đến vợ chồng chị thường xuyên cãi, chửi nhau, làm ảnh hưởng đến cuộc sống chung của gia đình và ảnh hưởng đến các con. Hiện tại chị và anh L đã sống ly thân, thấy rằng không thể tiếp tục chung sống cùng anh L được nữa, chị H đã làm đơn khởi kiện ra Toà án nhân dân huyện Lạc Th xin cho chị được ly hôn anh Đinh Văn L.

- Về con chung: Có 01 con là Đinh Đoan Tr, sinh ngày 22/12/2014; từ sinh ra, đến nay cháu Tr thường xuyên ở với mẹ, chị H có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con cho đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị Bùi Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn với anh Đinh Văn L và chị xin được quyền nuôi con, chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Đối với anh Đinh Văn L, quá trình thụ lý và giải quyết vụ kiện xin ly hôn, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh L cố tình không đến Tòa để tham gia tố tụng. Qua số điện thoại 0963015086 chị H cung cấp, Toà án đã liên lạc và thông báo cho anh L biết việc chị H có đơn xin ly hôn anh. Quan điểm của anh L là đồng ý nhưng anh không phối hợp để nhận các văn bản tố tụng cũng như việc có lời khai gửi về để Toà án có căn cứ giải quyết vụ việc. Qua xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng và giấy triệu tập phiên tòa theo luật định nhưng anh L không có mặt nên Tòa án nhân dân huyện Lạc Th không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình, tuân thủ quy định luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành tốt quy định trong tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt.

1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Bùi Thị H.

2. Về con chung: Giao con Đinh Đoan Tr, sinh ngày 22/12/2014 cho chị Bùi Thị H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Chị H chưa yêu cầu anh L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh L có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, công, nợ chung: Không có, không yêu cầu toà án can thiệp nên Toà không đề cập.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp toà bộ án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1.]Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Bùi Thị H và anh Đinh Văn L hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thắng L, xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B. Tòa án nhân dân huyện Lạc Th tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Nguyên đơn: chị Bùi Thị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đinh Văn L đã được Tòa án triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh L vẫn không có mặt để tham gia tố tụng; Toà án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227; 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Chị Bùi Thị H và anh Đinh Văn L đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 51/2013 ngày 03 tháng 7 năm 2013. Chị H khởi kiện xin ly hôn với anh L, Tòa án đã thụ lý và xác định quan hệ tranh chấp là: ly hôn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

[3.] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Đinh Văn L là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và tiến bộ. Sau kết hôn, hai vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến khoảng năm 2019 thì sảy ra bất đồng quan điểm, hay cãi, chửi nhau, ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và các con. Chị H đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Lạc Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Đinh Văn L và xin được quyền nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị H và anh Đinh Văn L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.

[4]Về con chung: chị Bùi Thị H và anh Đinh Văn L Có 01 con là Đinh Đoan Tr, sinh ngày 22/12/2014, hiện cháu đang được chị H nuôi dưỡng, nay chị H yêu cầu tiếp tục được nuôi con và chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng. thấy rằng yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Đoan Tr là có căn cứ nên chấp nhận. Tại bản lấy lời khai của cháu Đinh Đoan Tr ngày 19/07/2024 cháu Tr cũng có nguyện vọng được ở với mẹ là chị H.

[5]Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về công nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 51, điều 56, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 227; 228 BLTTDS; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị chị Bùi Thị H, tuyên xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Đinh Văn L.

2. Về con chung: Giao con Đinh Đoan Tr, sinh ngày 22/12/2014 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Anh L có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H chưa yêu cầu pháp luật can thiệp.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

5. Về án phí: chị Bùi Thị H nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0001945 ngày 19/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Th.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Hải Dương

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh HB;*
- *VKSND huyện LT;*
- *THADS huyện LT;*
- *UBND xã An B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*